

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Thanh T. Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Năm.

2. Bà Tạ Thị Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2024/HSST ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3067/TLST-HS ngày 05/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Kim L ; giới tính: Nữ; sinh ngày 18/10/1969; tại: tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Không có; nơi ở hiện tại: Số E3/62I tổ 3, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Liêm, sinh năm 1938 và bà Lê Kim Cúc (chết); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Thanh, sinh năm: 1972 (không đăng ký kết hôn); con: Có 03 người con (nhỏ nhất sinh năm 2006, lớn nhất sinh năm 1990).

- Nhân thân: Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 40/2017/HS-ST; ngày 07/12/2018, chấp hành xong án phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và thi hành hình phạt bổ sung (BL 136-141).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Họ và tên: Đào Thanh T ; giới tính: Nam; sinh ngày 19/3/1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Không có; nơi ở hiện tại: Số E3/62I tổ 3, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1972 và bà Đào Thị Thanh Hằng, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Họ và tên: Trần Thị Ngọc X ; giới tính: Nữ; sinh ngày 11/01/1981; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 1, khu phố Kim Điền, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Hùng Dũng, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Kim Thanh, sinh năm 1959; chồng: Chưa có; con: Có 01 con, sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2023 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Họ và tên: Đoàn Thị Ngọc N ; giới tính: Nữ; sinh ngày 08/9/1981; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 127B, tổ 9, khu phố Thanh Ba, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lý Văn Tài (chết) và bà Đoàn Thị Hai, sinh năm 1951; chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không.

- Tiền án (01): Ngày 07/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 35/2022/HS-ST; ngày 30/9/2022, chấp hành xong án phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và đã thi hành hình phạt bổ sung (BL 221-225).

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2023 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa: Ông Nguyễn Trung Chánh, luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim Nguyễn Kim L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 40 phút ngày 22/7/2023, tại trước nhà số A Quốc Lộ B, xã F, huyện E, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện R phối hợp với Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Thị Ngọc N về hành vi cất giấu ma túy để sử dụng, cùng vật chứng là 0,2683 gam Heroine (BL 65-67).

Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại hẻm kế nhà số E2/55, ấp 5, xã R, huyện J, Tổ công tác phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Ngọc X về hành vi cất giấu ma túy để bán cho người khác, cùng vật chứng là 0,2985 gam Heroine (BL 78-80).

Qua điều tra xác định: Đào Thanh T bán 0,2683 gam Heroine cho Đoàn Thị Ngọc Nhung; Nguyễn Kim L là người chỉ đạo Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X thực hiện hành vi mua bán ma túy nên 19h40' cùng ngày 22/7/2023,

Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Kim L tại địa chỉ số E, tổ 3, ấp N, xã R, huyện U, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ ma túy ở thể rắn, gồm: 14,6531 gam, loại Methamphetamine; 20,9592 gam, loại Heroine và 4,7916 gam, loại Ketamine (bút lục 87-91).

Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày 22/7/2023, khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Thanh T (địa chỉ số N, tổ C, ấp S, xã K, huyện L), Công an thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0902954946 liên quan đến hành vi phạm tội (bút lục: 101-103).

Ngày 23/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Thanh T và Nguyễn Kim L để điều tra (BL 111-113,115-118).

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/7/2023, khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Ngọc X (tại tổ G, khu phố E, thị trấn J, huyện Q, tỉnh Long An) nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội (BL 106-108).

Vật chứng là ma túy thu giữ của Đoàn Thị Ngọc N, Trần Thị Ngọc X và Nguyễn Kim L đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 8044 và số 8045/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 72, 96).

Quá trình điều tra, xác định vào đầu năm 2023, Nguyễn Kim L mua ma túy của người đàn ông tên Diệp (không rõ lai lịch) để sử dụng và bán lại kiếm lời. Nguyễn Kim L sử dụng số điện thoại 0901427463 để gọi cho Diệp đặt mua ma túy, Diệp đặt xe ôm công nghệ Grab giao ma túy cho Nguyễn Kim L tại khu vực hẻm bên hông nhà Nguyễn Kim L (địa chỉ số F, tổ S, ấp L, xã U, huyện O).

Từ tháng 01/2023 đến tháng 7/2023, Nguyễn Kim L đã 02 lần mua ma túy của Diệp, một lần mua 01 gói Heroine, giá 3.000.000 đồng và một lần mua 01 gói Methamphetamine, giá 1.500.000 đồng (không nhớ khối lượng). Ngoài ra trong tháng 7/2023, Diệp gửi cho Nguyễn Kim L 01 gói ma túy, loại Ketamine để Nguyễn Kim L bán thử. Sau khi nhận ma túy, Nguyễn Kim L cất giấu, phân chia thành các gói nhỏ để bán cho người khác với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01gói. Người mua ma túy gọi đến số điện thoại 0901427463 của Nguyễn Kim L để mua ma túy, sau đó Nguyễn Kim L trực tiếp đi giao ma túy, hoặc đưa ma túy cho Đào Thanh T, hoặc đưa cho Trần Thị Ngọc X đi giao cho người mua và nhận tiền đem về cho Loan. Cụ thể như sau:

Lúc 12 giờ 40 phút ngày 22/7/2023, Nhung sử dụng số điện thoại 0907647257 gọi điện đến số điện thoại 0901427463 của Nguyễn Kim L để mua Heroine sử dụng, Nguyễn Kim L đưa cho Đào Thanh T 01 gói Heroin có khối lượng 0,2683 gam để Đào Thanh T bán cho Nhung với giá 400.000 đồng, tại hẻm bên hông nhà số H, tổ R, ấp B, xã U, huyện M. Nhung giấu ma túy trong túi áo khoác đi đến trước nhà số M, Quốc Lộ Y, xã P, huyện Bình Chánh thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên (bút lục 323-337). Trước đó, từ ngày 18/3/2023 đến 22/7/2023, Đào Thanh T đã 07 lần giúp Nguyễn Kim L bán ma túy cho người khác, với tổng khối lượng là 1,8781 gam, loại Heroine, Đào Thanh T được Nguyễn Kim L trả công bằng cách lo chi phí ăn, ở cho Đào Thanh T (BL 155-158; 179-184).

Lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày 22/7/2023, Nguyễn Kim L đưa cho Trần Thị Ngọc X 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2985 gam để Trần Thị Ngọc X bán cho người mua (không rõ lai lịch) thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như nêu trên. Trước đó, từ ngày 01/7/2023 đến 22/7/2023, Trần Thị Ngọc X đã 02 lần giúp Nguyễn Kim L bán ma túy cho người mua, với tổng khối lượng là 0,5366 gam, loại Heroine, Trần Thị Ngọc X được Nguyễn Kim L trả công bằng cách cho ma túy để Trần Thị Ngọc X sử dụng (bút lục 198-209). Ngoài ra, trước đó từ ngày 18/3/2023 đến 22/7/2023, Nhung đã 03 lần mua ma túy của Nguyễn Kim L để sử dụng, mỗi lần 01 gói Heroine (tổng khối lượng là 0,8049 gam Heroin), với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Số ma túy còn lại, gồm: 14,6531 gam Methamphetamine, 20,9592 gam Heroine và 4,7916 gam Ketamine, Nguyễn Kim L cất giấu để bán cho người mua nhưng chưa bán được thì bị phát hiện, thu giữ như trên. Nguyễn Kim L đã thu lợi bất chính số tiền 1.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đã được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/258 ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT (PC04) Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 198/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố để xét xử đối với các bị cáo:

- Nguyễn Kim L , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đoàn Thị Ngọc Nhung, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Kim L , Đào Thanh T , Trần Thị Ngọc X và Đoàn Thị Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình cùng đồng phạm; nội dung các bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án, trình bày lời luận tội, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Kim L , Đào Thanh T , Trần Thị Ngọc X , Đoàn Thị Ngọc N về tội danh, điểm, khoản và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật, không oan sai. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Kim L từ 16 năm đến 17 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên phạt bị cáo Đào Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 05 triệu đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

Tuyên phạt bị cáo Trần Thị Ngọc X mức án từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 05 triệu đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Đào Thị Ngọc Nhung từ 02 năm đến 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và xử lý đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim L, luật sư thống nhất với nội dung vụ án, tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ. Đối với khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Kim L đã giao cho Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X để mua bán (không thu được vật chứng), ngoài lời khai nhận của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác để xác định khối lượng ma túy; nhưng Viện kiểm sát lấy khối lượng ma túy vào lần bắt quả tang để nhân với số lần các bị cáo tự khai nhận để quy buộc các bị cáo (bao gồm cả bị cáo Loan) chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy Nguyễn Kim L đã giao cho: Đào Thanh T trong 07 lần là 1,8781g Heroin và Trần Thị Ngọc X trong 02 lần là 0,5366g Heroin, là không có cơ sở pháp luật và gây bất lợi cho bị cáo. Để đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L dưới mức Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung hoặc giảm mức phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Kim L thống nhất với quan điểm của luật bào chữa cho mình và không tranh luận, bào chữa bổ sung.

Các bị cáo Đào Thanh T, Trần Thị Ngọc X, Đoàn Thị Ngọc N không tranh luận và tự bào chữa; lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và mong muốn được hưởng mức án khoan hồng để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Trong phần luận tội, Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá, xem xét toàn diện, khách quan về vụ án; đối với khối lượng ma túy các bị cáo mua bán đã tính theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo; mức hình phạt đề nghị đối với từng bị cáo là có căn cứ nên bảo lưu quan điểm truy tố; không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim Nguyễn Kim L về khối lượng ma túy và hình phạt vì không có căn cứ pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá theo quy định pháp luật và ghi nhận trong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) và người bào chữa - trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong giai đoạn điều tra tự nguyện khai báo; bị cáo, người bào chữa đều không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Kim L , Đào Thanh T , Trần Thị Ngọc X và Đoàn Thị Ngọc N tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (khám xét; tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Muốn kiếm tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên từ khoảng tháng 3/2023, các bị cáo Nguyễn Kim L , Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đoàn Thị Ngọc N và các đối tượng (không rõ lai lịch) để kiếm lời. Nguồn ma túy, bị cáo Nguyễn Kim L mua của đối tượng (không rõ lai lịch) mang về nhà cất giấu, phân chia thành các gói nhỏ để bán lại với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01gói; người mua ma túy liên hệ trực tiếp với Loan, sau đó Nguyễn Kim L trực tiếp bán ma túy, hoặc đưa ma túy cho Đào Thanh T , hoặc đưa ma túy cho Trần Thị Ngọc X mang đi bán cho người mua, nhận tiền mang về cho Nguyễn Kim L .

Với phương thức, thủ đoạn phạm tội nêu trên, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vào lúc 12h40' ngày 22/7/2023, Nguyễn Kim L đã giao cho Đào Thanh T 01 gói Heroine để bán cho Nhung (trước đó đã liên hệ mua ma túy của Loan) với giá 400.000 đồng; mua được ma túy, Nhung giấu trái phép gói Heroine để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng có khối lượng 0,2683g Heroine. Ngoài ra từ ngày 18/3/2023 đến ngày bị bắt, Nhung đã 03 lần mua ma túy của Nguyễn Kim L để sử dụng, mỗi lần 01 gói Heroine với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng; và Đào Thanh T đã 07 lần nhận ma túy của Loan, mỗi lần 01 gói Heroin để bán cho người mua ma túy đã liên hệ mua ma túy của Loan.

Đến khoảng 13h00' cùng ngày 22/7/2023, Nguyễn Kim L đã giao cho Trần Thị Ngọc X 01 gói Heroine có khối lượng 0,2985 gam để bán cho người mua (không rõ lai lịch) thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Ngoài ra trước đó từ ngày 01/7/2023 đến ngày bị bắt, Trần Thị Ngọc X đã 02 lần nhận ma túy của Loan, mỗi lần 01 gói Heroine để bán cho người mua túy đã liên hệ mua ma túy của Loan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở, Công an thu giữ của Nguyễn Kim L toàn bộ số ma túy đang cất giấu nhằm mục đề mua bán, bao gồm: 14,6531 gam, loại Methamphetamine; 20,9592 gam, loại Heroine; và 4,7916 gam, loại Ketamine.

Xét, đối với những lần các bị cáo Nguyễn Kim L, Đào Thanh T và Đoàn Thị Ngọc Dung đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào trước ngày 22/7/2023 bị bắt quả tang và không thu giữ được vật chứng nêu trên (Nguyễn Kim L đã 03 lần bán ma túy cho Nhung; Đào Thanh T đã 07 lần nhận 07 gói Heroine và Trần Thị Ngọc X đã 02 lần nhận 02 gói Heroine của Nguyễn Kim L để bán cho người mua ma túy của Nguyễn Kim L với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/gói) thì ngoài lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định khối lượng chất ma túy từng lần các bị cáo đã mua bán trái phép. Do đó, các bị cáo Loan, Đào Thanh T và Nhung phải chịu trách nhiệm hình sự về từng lần đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chưa đủ cơ sở để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy đã mua bán trái phép.

Như vậy, với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ và hành vi nêu trên của các bị cáo có cơ sở để xác định:

- Bị cáo Nguyễn Kim L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng các chất ma túy ở thể rắn, bao gồm: 0,2683g Heroine đã giao cho Đào Thanh T bán cho Nhung (thu giữ của Đoàn Thị Ngọc Nhung); 0,2985g Heroin đã giao cho Trần Thị Ngọc X để mua bán bị thu giữ; 14,6531g Methamphetamine, 20,9592g Heroine và 4,7916g Ketamine (bị bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Kim L vào ngày 22/7/2023); tổng cộng khối lượng là: 14,6531g Methamphetamine, 21,5260g Heroine và 4,7916g Ketamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim L, đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp: “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”.

- Các bị cáo Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã nhiều lần đồng phạm với Nguyễn Thị Kim Nguyễn Kim L mua bán trái phép chất ma túy (trong đó, Đào Thanh T 08 lần và Trần Thị Ngọc X 03 lần) và khối lượng ma túy ở thể rắn đã mua bán bị thu giữ: của Đào Thanh T là 0,2683 gam Heroine; của Trần Thị Ngọc X là 0,2985 gam Heroine.

Hành vi của các bị cáo Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X, đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*”.

- Bị cáo Đoàn Thị Ngọc N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giấu trái phép 0,2683 gam Heroine để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; và về nhân thân đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hành vi của bị cáo Đoàn Thị Ngọc Nhung, đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kim L là đặc biệt nghiêm trọng, của các bị cáo còn lại là rất nghiêm trọng và nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính, vì tính chất siêu lợi nhuận của tội phạm về ma túy và nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, các bị cáo vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước và pháp luật xử phạt nghiêm khắc để phạm tội với lỗi cố ý.

Trong vụ án, các bị cáo Loan, Đào Thanh T, Trần Thị Ngọc X phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, có sự bàn bạc, phân công nhưng mang tính giản đơn không có tổ chức; bị cáo Nguyễn Kim L giữ vai trò chính, trực tiếp giao dịch mua bán ma túy và chỉ đạo việc mua bán; còn các bị cáo Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X là người thực hành tích cực (trong đó, bị cáo Đào Thanh T là con nuôi của bị cáo Nguyễn Kim L và sống cùng nhà nên đồng phạm để được Nguyễn Kim L trả công bằng cách lo cho chi phí ăn ở; bị cáo Trần Thị Ngọc X là người giúp việc nhà cho bị cáo Loan, được trả công bằng cách cho ma túy để sử dụng). Nên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kim L đặt ra phải nghiêm khắc nhất.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án tính đến ngày bị bắt, bị cáo Nguyễn Kim L đã ít nhất từ 02 lần trở lên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, còn thời hiệu và chưa bị xử lý) nên thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm theo quy định tại các Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các bị cáo Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X thuộc thành phần lao động nghèo, phạm tội lần đầu và về

nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo Thủy và Nhung về nhân thân đã từng phạm tội bị xét xử, đã được giáo dục, răn đe nhưng vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[4.3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Về hình phạt đặt ra phải nghiêm minh, cần có một thời gian đủ dài cách ly bị cáo khỏi xã hội theo quy định tại khung hình phạt bị áp dụng, mới đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4.4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để thu lợi bất chính nên căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

Đối với các bị cáo Đào Thanh T và Trần Thị Ngọc X, phạm tội với vai trò đồng phạm với bị cáo Loan, không được hưởng lợi bất chính về tiền và thuộc thành phần lao động nghèo, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000 đồng do phạm tội mà có thu giữ của bị cáo Nguyễn Kim L.

[6]. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh, khoản và điều luật viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận và không chấp nhận quan điểm truy tố, quan điểm bào chữa, ý kiến của bị cáo về khối lượng chất ma túy xét xử đối với bị cáo, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[7]. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

[7.1]. Các gói niêm phong, bên trong là số ma túy còn lại sau giám định là chất ma túy độc hại cấm tuyệt đối lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng dùng cất giấu, sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy; cụ thể như sau:

- 04 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1603/8045/23; 1603/8044/23 có chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí (PC09) và Điều tra viên Lê Quang Hưng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 túi vải màu đen, 01 túi vải màu tím, 01 túi da, 01 cuộn băng keo màu xanh, nhiều gói nylon rỗng, nhiều mảnh giấy bạc, nhiều mảnh giấy trắng, 03 cây kéo bằng kim loại, 01 quạt gas (thu giữ của bị cáo Loan).

- 01 mảnh giấy và 01 đoạn băng keo màu xanh, dùng để gói ma túy (thu giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc X).

7.2. Đối với tài sản thu giữ của bị cáo, qua điều tra là phương tiện liên lạc dùng phạm tội thì tịch thu sung quỹ nhà nước; không liên quan tội phạm thì trả lại cho bị cáo. Cụ thể

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0901427463, 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0933214124 9 (thu giữ của bị cáo Loan).

01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0907647257 (thu giữ của bị cáo Đoàn Thị Ngọc Nhung).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim L số tiền 1.300.000 đồng (trong số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của bị cáo - đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra tại Kho bạc Nhà nước Quận 10) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản.

- Trả lại cho bị cáo Đào Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0902954946.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Kim L 16 (mười sáu) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Kim L 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2.1. Xử phạt: bị cáo Đào Thanh T 07 (bảy) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2023.

2.2. Xử phạt: bị cáo Trần Thị Ngọc X 07 (bảy) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2023.

3. Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Đoàn Thị Ngọc N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2023.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000 đồng do phạm tội mà có thu giữ của bị cáo Nguyễn Kim L (trong số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của bị cáo - đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra tại Kho bạc Nhà nước Quận 10) (Theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng Vietinbank ngày 15/12/2023)

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ;

5.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1603/8045/23 gói 2, gói 3; bên ngoài có chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và Điều tra viên Lê Quang Hưng bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 túi vải màu đen, 01 túi vải màu tím, 01 túi da (Nguyễn Kim L dùng để cất giấu ma túy), 01 cuộn băng keo màu xanh, nhiều gói nylon rỗng, nhiều mảnh giấy bạc, nhiều mảnh giấy trắng, 03 cây kéo bằng kim loại, 01 quẹt gas

- 01 mảnh giấy và 01 đoạn băng keo màu xanh, dùng để gói ma túy (thu giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc X).

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1602/8045/23, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và Điều tra viên Lê Quang Hưng bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1603/8045/23 gói 1, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và Điều tra viên Lê Quang Hưng bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

5.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 1: 356017088861442, Imei 2 số: 356017088861459 mang sim số 0901427463(...1459, trầy xước, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei 1: 353465102225743, Imei 2: 353466102225741 mang sim số 0907647257 (...574/3, bể nát, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 1: 356545103499855, Imei 2 số: 356545103471011 mang sim số 0933214124 (...9855, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

5.3. Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam đồng và tài sản dưới đây

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim L số tiền 1.300.000 đồng (trong số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của bị cáo - đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra tại Kho bạc Nhà nước Quận 10) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản. (Theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng Vietinbank ngày 15/12/2023)

- Trả lại cho bị cáo Đào Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 1: 359871974332935, Imei 2: 359871974476377 mang sim số 0902954946 (...2935, bề màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

(Vật chứng: theo Biên bản tang tài vật số: NK2024/258 ngày 08/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đào Thanh T Anh



